

Số: 230/2021/CV-TTC-BH  
No. 230/2021/CV-TTC-BH

Tây Ninh, ngày 30 tháng 01 năm 2021  
Tây Ninh, day 30 month 01 year 2021

**BÁO CÁO  
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY  
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE  
(6 tháng/6 months)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - The State Securities Commission  
- The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: **CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh
- Điện thoại/ Telephone: (0276) 3753250 Fax: (0276) 3839834 Email: [ttcs@ttcsugar.com.vn](mailto:ttcs@ttcsugar.com.vn)
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 6.387.694.800.000 đồng
- Mã chứng khoán/ Securities code: SBT
- Mô hình quản trị Công ty/Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị/ General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director and Audit Committee under the Board of Directors.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện / The implementation of internal audit: Implemented.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Từ 1/7/2020 đến 31/12/2020, Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa ban hành 12 Nghị quyết thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

| STT | Số Nghị quyết | Nội dung | Ngày |
|-----|---------------|----------|------|
|-----|---------------|----------|------|

|    |                  |                                                                                         |            |
|----|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1  | 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ | Thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản                                | 28/08/2020 |
| 2  | 04/2020/NQ-ĐHĐCĐ | Thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 2                          | 09/09/2020 |
| 3  | 06/2020/NQ-ĐHĐCĐ | Thông qua Báo cáo của HĐQT                                                              | 28/10/2020 |
| 4  | 07/2020/NQ-ĐHĐCĐ | Thông qua Báo cáo của BDH                                                               | 28/10/2020 |
| 5  | 08/2020/NQ-ĐHĐCĐ | Thông qua Báo cáo của TBKT                                                              | 28/10/2020 |
| 6  | 09/2020/NQ-ĐHĐCĐ | Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ 2019-2020   | 28/10/2020 |
| 7  | 10/2020/NQ-ĐHĐCĐ | Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 01/07/2019-30/6/2020              | 28/10/2020 |
| 8  | 11/2020/NQ-ĐHĐCĐ | Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận niên độ 2020-2021         | 28/10/2020 |
| 9  | 12/2020/NQ-ĐHĐCĐ | Thông qua việc Ủy quyền lựa chọn công ty kiểm toán độc lập niên độ 2020-2021            | 28/10/2020 |
| 10 | 13/2020/NQ-ĐHĐCĐ | Thông qua Thù lao của Hội đồng Quản trị niên độ 2020-2021                               | 28/10/2020 |
| 11 | 14/2020/NQ-ĐHĐCĐ | Thông qua việc Phát hành cổ phiếu riêng lẻ                                              | 28/10/2020 |
| 12 | 15/2020/NQ-ĐHĐCĐ | Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan | 28/10/2020 |

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ Board of Directors (Semiannual report):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Directors:

| Stt<br>No. | Thành viên HĐQT/<br>BOM's member | Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập<br>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors |                                      |
|------------|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
|            |                                  |                                                                                                                                                                        | Ngày bổ nhiệm<br>Date of appointment                                                                                            | Ngày miễn nhiệm<br>Date of dismissal |
| 1          | Bà/Mrs. Huỳnh Bích Ngọc          | TV HĐQT không điều                                                                                                                                                     | 28/10/2019                                                                                                                      |                                      |

|   |                            |                                                                                  |            |  |
|---|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------|--|
|   |                            | hành / <i>Non-executive members of the Board of Directors</i>                    |            |  |
| 2 | Ông/ Mr. Phạm Hồng Dương   | TV HĐQT không điều hành / <i>Non-executive members of the Board of Directors</i> | 28/10/2019 |  |
| 3 | Bà/ Mrs. Đặng Huỳnh Ước My | TV HĐQT không điều hành / <i>Non-executive members of the Board of Directors</i> | 28/10/2019 |  |
| 4 | Ông/ Mr. Henry Chung       | Thành viên HĐQT độc lập / <i>Independent members of the Board of Directors</i>   | 31/10/2016 |  |
| 5 | Ông/ Mr. Hoàng Mạnh Tiến   | Thành viên HĐQT độc lập / <i>Independent members of the Board of Directors</i>   | 01/07/2019 |  |
| 6 | Ông/ Mr. Võ Tòng Xuân      | TV HĐQT không điều hành / <i>Non-executive members of the Board of Directors</i> | 14/10/2019 |  |
| 7 | Bà/ Mrs. Võ Thúy Anh       | Thành viên HĐQT độc lập / <i>Independent members of the Board of Directors</i>   | 09/09/2020 |  |

## 2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

| Stt No. | Thành viên HĐQT/<br>BOM's member | Chức vụ/ Position             | Số buổi họp<br>HĐQT tham dự/<br>Number of attendance | Tỷ lệ tham dự họp/<br>Percentage | Lý do không tham dự họp/<br>Reasons for absence |
|---------|----------------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------|
| 1       | Bà/Mrs. Huỳnh Bích Ngọc          | Chủ tịch HĐQT                 | 32                                                   | 100%                             |                                                 |
| 2       | Ông/ Mr. Phạm Hồng Dương         | Phó Chủ tịch thường trực HĐQT | 32                                                   | 100%                             |                                                 |
| 3       | Bà/ Mrs. Đặng Huỳnh Ước My       | Phó Chủ tịch HĐQT             | 32                                                   | 100%                             |                                                 |
| 4       | Ông/ Mr. Henry Chung             | Thành viên độc lập HĐQT       | 32                                                   | 100%                             |                                                 |
| 5       | Ông/ Mr. Hoàng Mạnh Tiến         | Thành viên độc lập HĐQT       | 32                                                   | 100%                             |                                                 |

|   |                       |                            |    |     |          |
|---|-----------------------|----------------------------|----|-----|----------|
| 6 | Ông/ Mr. Võ Tòng Xuân | Thành viên HĐQT            | 12 | 38% | Công tác |
| 7 | Bà/ Mrs. Võ Thúy Anh  | Thành viên độc lập<br>HĐQT | 21 | 66% | Công tác |

## **2. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the General Director:***

Trong 06 tháng cuối năm 2020, Hội đồng quản trị đã đưa ra rất nhiều quyết định, quyết sách quan trọng nhằm thông qua và thực thi chiến lược phát triển 2021 – 2025 với mục tiêu “bức phá vì một nền nông nghiệp bền vững”. Nội dung chiến lược này đã được Hội đồng quản trị trình bày tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên niên độ 2019 – 2020 và nhận được sự tán thành, tin tưởng tuyệt đối từ các cổ đông.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, cùng với Ban Tổng giám đốc của Công ty chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết và các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đề ra nhằm hiện thực hóa chiến lược phát triển 2021 – 2025 của Công ty.

Hội đồng quản trị xác định niên độ 2020 – 2021 là giai đoạn chuẩn bị cần thiết và hết sức quan trọng cho chiến lược 05 năm. Theo đó, Hội đồng quản trị cũng đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình; theo đúng trình tự và thủ tục của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ, phù hợp với thực tiễn thị trường, đáp ứng được yêu cầu quản trị và nhu cầu phát triển của doanh nghiệp đề:

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy Quản trị - điều hành của Công ty phù hợp với thông lệ quản trị tiên tiến của quốc tế theo tư vấn của IFC và các thay đổi của Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán có hiệu lực từ 01/01/2021;
- Thông qua dự án “Chuyển đổi SBT” với các mục tiêu trọng điểm: Chuyển đổi mô hình kinh doanh, mô hình chuỗi cung ứng, mô hình tài chính kế toán theo tiêu chuẩn IFRS và quan trọng là mô hình hệ thống thông tin quản trị bằng giải pháp Oracle Cloud – dịch vụ đám mây đa chức năng;
- Định hướng các công tác M&A để tái cấu trúc tài chính và nâng cao năng lực cạnh tranh;
- Quyết định các dự án đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp và dự án R&D theo đúng định hướng chiến lược;
- Quyết định điều chỉnh chính sách đầu tư theo hướng có lợi cho Người Nông dân trồng Mía phù hợp với diễn biến tích cực trên thị trường.

Bên cạnh đó, Tổng giám đốc cùng với Ban điều hành cũng đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc quản lý, linh động trong công tác điều hành trước những biến động không ngừng của thị trường, tuân thủ các định hướng và chỉ đạo chiến lược của Hội đồng quản trị, điển hình như tổ chức phát hành thành công gói trái phiếu có quyền chuyển đổi trị giá 172 tỷ cho nhà đầu tư nước ngoài đến từ Hàn Quốc; Tổ chức phát hành thành công ESOP trị giá 304.175.950.000 đồng,...

### **3. Hoạt động của các ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị**

#### **a. Ủy Ban Kiểm Toán**

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Ủy ban kiểm toán ghi nhận các kết quả sau:
  - + Các hoạt động của Công ty phù hợp với nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ và tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, chế độ quản lý của Nhà nước cũng như chuẩn mực, chế độ kế toán tài chính;
  - + Hoạt động quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ;
  - + Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện đầy đủ các chỉ đạo về các hoạt động sản xuất, kinh doanh theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra;
  - + Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ các chỉ đạo theo đúng các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Giám sát BCTC Quý trước khi Ban điều hành trình Hội đồng quản trị hoặc công bố ra bên ngoài theo quy định của Pháp luật. Kết quả giám sát cho thấy:
  - + BCTC Quý được lập và công bố phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán, các quy định của pháp luật hiện hành;
  - + Trong kỳ, không có bất kỳ thay đổi nào của chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác động trọng yếu tới tình hình tài chính và BCTC đã công bố;
  - + Không có ghi nhận bất thường đối với giao dịch Bên liên quan (mua bán hàng hóa, góp vốn, chia cổ tức, ...).
- Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ. Định kỳ hàng Quý, Ủy ban Kiểm toán giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ thông qua báo cáo của phòng Kiểm toán nội bộ, ý kiến khuyến nghị của Kiểm toán độc lập (nếu có). Kết quả giám sát, Ủy ban Kiểm toán nhận định hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty hoạt động hữu hiệu:
  - + Kết quả kiểm toán nội bộ cho thấy các quy trình hiện hành được các Đơn vị nghiệp vụ tuân thủ thực hiện;
  - + Các quy trình nghiệp vụ được ban hành, cập nhật và quản lý bởi bộ phận chuyên trách. Trong quá trình vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ, CBNV Công ty có ý thức về quản trị rủi ro và có trách nhiệm trong việc nhận diện rủi ro, đánh giá các điểm chưa hoàn thiện của hệ thống để đề xuất hiệu chỉnh nhằm củng cố hệ thống ngày càng hoàn thiện;
  - + Công ty đã và đang triển khai đưa hệ thống quản lý phê duyệt, lưu trữ quy trình truyền thống sang

hệ thống quản lý trực tuyến giúp tối ưu hóa thời gian thực hiện các bước, thuận tiện cho việc lập hồ sơ, soát xét, phê duyệt, tra cứu thông tin đồng thời hạn chế các sai sót.

- Giám sát hoạt động KTNB:
  - + Việc phối hợp giữa Ủy ban Kiểm toán và BTGD trong quản lý chức năng, nhiệm vụ của Kiểm toán nội bộ giúp Kiểm toán nội bộ phát huy tốt nhiệm vụ của mình, không chỉ ở yêu cầu đảm bảo tuân thủ mà còn hỗ trợ các đơn vị trong công tác cảnh báo và quản lý rủi ro của các mảng hoạt động trong cả trước, trong và sau khi nghiệp vụ phát sinh;
  - + Kết quả kiểm toán nội bộ cho thấy tính tuân thủ quy trình nghiệp vụ ở các đơn vị được kiểm toán được thực hiện tốt. Việc chuyển từ mục tiêu kiểm toán tuân thủ sang mục tiêu kiểm toán theo định hướng rủi ro mang tính hỗ trợ cao cho các đơn vị trong công tác cảnh báo rủi ro đã có những kết quả nhất định và sẽ là tiền đề để hoàn thiện hoạt động quản trị rủi ro đã và đang được xây dựng trong niên độ này;
  - + Vai trò của Kiểm toán nội bộ trong Công ty được ghi nhận và ngày càng nâng cao qua những phản hồi tích cực từ các đơn vị được kiểm toán.
- Giám sát hoạt động quản lý rủi ro tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm sau:
  - + Thiết lập danh mục rủi ro cho toàn bộ các hoạt động nghiệp vụ;
  - + Cùng với các phòng/ban nghiệp vụ thiết lập bảng mô tả rủi ro;
  - + Chia sẻ nội bộ về chuyên đề quản trị rủi ro, nhằm nâng cao nhận thức hơn nữa trong quản trị rủi ro;
  - + Đánh giá định kỳ về các tài liệu của hoạt động quản lý rủi ro;
  - + Hỗ trợ các đơn vị trực thuộc triển khai các phương pháp quản lý rủi ro cũng như các giải pháp kiểm soát, phương thức xử lý các rủi ro trong trường hợp phát sinh;
  - + Đánh giá định kỳ các quy trình - trên cơ sở đó góp phần nâng cao hiệu lực và hiệu quả của các quy trình này;
  - + Các rủi ro trọng yếu của các hoạt động, các dự án trọng điểm được nhận diện kịp thời; từ đó xây dựng kế hoạch, giải pháp ứng phó và giảm thiểu rủi ro phù hợp; hỗ trợ cho công tác quản lý.

## **b. Ủy ban Chiến lược**

Ủy ban chiến lược đã hoàn thành tốt nhiệm vụ là cơ quan giúp việc cho HĐQT trong việc:

- Hoạch định và phân biện trong công tác xây dựng chiến lược phát triển 05 năm (2021-2025) của Công ty;
- Chỉ đạo, phối hợp với Ban điều hành phân rõ mục tiêu, kế hoạch hành động cụ thể để thúc đẩy hoạt

động thực thi chiến lược;

- Giám sát và đề xuất cho HĐQT các điều chỉnh về Chiến lược của Công ty phù hợp với các thay đổi khách quan và chủ quan trong quá trình thực thi.

### c. Ủy ban Đề cử & Đãi ngộ

Trong 6 tháng đầu niên độ 2020 – 2021, Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong việc chỉ đạo thực hiện kiện toàn bộ máy hoạt động, tăng năng suất lao động, tối ưu hóa chi phí nhân sự nhằm đáp ứng nhu cầu thực thi chiến lược 05 năm của Công ty. Cụ thể:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ nâng chất, nâng tầm cho đội ngũ nhân sự quản lý hiện hữu thông qua các chương trình đào tạo, huấn luyện trong và ngoài công ty;
- Thực hiện tốt vai trò tham mưu trong việc xây dựng đội ngũ Cán bộ nguồn đảm bảo đáp ứng nhu cầu về nhân sự quản trị - điều hành trong từng giai đoạn phát triển của Công ty;
- Xây dựng và đề xuất cho HĐQT về cơ cấu chính sách đối với chế độ lương, thưởng, thù lao và các chính sách đãi ngộ khác của Công ty đảm bảo Cán bộ nhân viên được hưởng mức thu nhập cạnh tranh, tạo ra các động lực thích hợp để khuyến khích nâng cao hiệu quả công việc, mức độ cống hiến và được khen thưởng một cách công bằng, tương xứng, có trách nhiệm cho những đóng góp của cá nhân họ vào sự phát triển của Công ty;
- Thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT liên quan tới quyết định bố trí những vị trí CBQL cấp cao phục vụ cho định hướng phát triển.

### 4. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors*

| Stt<br>No. | Số Nghị quyết/ Quyết định<br><i>Resolution/Decision No.</i> | Ngày<br><i>Date</i> | Nội dung<br><i>Content</i>                                                                |
|------------|-------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | 30/2020/NQ-HĐQT                                             | 2/7/2020            | Tăng vốn cho TSU                                                                          |
| 2          | 31/2020/NQ-HĐQT                                             | 8/7/2020            | Tái cấp tại Vietcombank CN Bắc SG                                                         |
| 3          | 31a/2020/NQ-HĐQT                                            | 21/7/2020           | Cho phép vay vốn ngắn hạn tại OCB Đaklak                                                  |
| 4          | 32/2020/NQ-HĐQT                                             | 24/7/2020           | Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng vb đề thông qua QĐ của ĐHĐCĐ: bầu bổ sung TV độc lập HĐQT |
| 5          | 33/2020/NQ-HĐQT                                             | 27/7/2020           | Thực hiện dự án nước mía đóng hộp                                                         |
| 6          | 33b/2020/NQ-HĐQT                                            | 29/7/2020           | TTCBH vay 200 tỷ tại VP Bank                                                              |
| 7          | 34/2020/NQ-HĐQT                                             | 11/8/2020           | Thông qua nội dung và tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản                            |
| 8          | 35/2020/NQ-HĐQT                                             | 12/8/2020           | Thành lập công ty TNHH Ý tưởng xanh Thành Công để đầu tư DMT tại TTCS                     |

|    |                  |            |                                                                                                                           |
|----|------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9  | 35a/2020/NQ-HĐQT | 27/8/2020  | Tổ chức kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 1                                                                  |
| 10 | 36/2020/NQ-HĐQT  | 28/8/2020  | Thông qua nội dung và tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 2                                                      |
| 11 | 39/2020/NQ-HĐQT  | 8/9/2020   | Cho phép BHS thực hiện hợp tác Kinh doanh trồng chuối với DOLE (bổ sung hồ sơ đầy đủ chữ ký của TV HĐQT theo yc của DOLE) |
| 12 | 41/2020/NQ-HĐQT  | 8/9/2020   | Tổ chức kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 2                                                                  |
| 13 | 46b/2020/NQ-HĐQT | 17/9/2020  | Thông qua bổ nhiệm PTGD phụ trách Vận hành                                                                                |
| 14 | 48/2020/NQ-HĐQT  | 21/9/2020  | Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên niên độ 2019-2020                                                                             |
| 15 | 52/2020/NQ-HĐQT  | 29/9/2020  | Thông qua phiên họp HĐQT Quý 1 niên độ 2019-2020                                                                          |
| 16 | 52b/2020/NQ-HĐQT | 2/10/2020  | Thông qua chủ trương TTCBH đầu tư cổ phần GEG                                                                             |
| 17 | 54/2020/NQ-HĐQT  | 7/10/2020  | Chi trả cổ tức niên độ 2018 – 2019 bằng tiền mặt                                                                          |
| 18 | 54b/2020/NQ-HĐQT | 9/10/2020  | Thông qua bảo lãnh cho Kasekam Youveakchun Svayrieng vay vốn tại BIDC                                                     |
| 19 | 58/2020/NQ-HĐQT  | 15/10/2020 | Thông qua nội dung và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2019-2020                                                                |
| 20 | 60/2020/NQ-HĐQT  | 19/10/2020 | Phát hành ESOP                                                                                                            |
| 21 | 62/2020/NQ-HĐQT  | 22/10/2020 | Thành lập chi nhánh Hà Nội                                                                                                |
| 22 | 64/2020/NQ-HĐQT  | 22/10/2020 | Thông qua con dấu chi nhánh Hà Nội                                                                                        |
| 23 | 66/2020/NQ-HĐQT  | 23/10/2020 | Bổ sung chương trình và thông qua tài liệu Đại hội cổ đông thường niên niên độ 2019 – 2020                                |
| 24 | 68/2020/NQ-HĐQT  | 26/10/2020 | Tăng hạn mức tín dụng của TTCBH tại VIB từ 100 tỷ lên 200 tỷ                                                              |
| 25 | 70/2020/NQ-HĐQT  | 2/11/2020  | Thông qua TTCBH mua thêm 10tr cp GEG                                                                                      |
| 26 | 74/2020/NQ-HĐQT  | 9/11/2020  | Thông qua phân nhiệm và thù lao HĐQT                                                                                      |
| 27 | 75/2020/NQ-HĐQT  | 19/11/2020 | Bổ nhiệm ông Đinh Vũ Quốc Huy làm Thư ký Công ty                                                                          |
| 28 | 76/2020/NQ-HĐQT  | 9/11/2020  | Thông qua mục tiêu chiến lược 2021-2025                                                                                   |
| 29 | 77/2020/NQ-HĐQT  | 9/11/2020  | Thông qua SDTC Công ty                                                                                                    |
| 30 | 78/2020/NQ-HĐQT  | 9/11/2020  | Thông qua phân công BDH                                                                                                   |
| 31 | 80/2020/NQ-HĐQT  | 10/11/2020 | Chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho DEG                                                                                      |
| 32 | 89/2020/NQ-HĐQT  | 24/11/2020 | Phê duyệt các công việc chào bán trái phiếu 700 tỷ                                                                        |
| 33 | 93/2020/NQ-HĐQT  | 3/12/2020  | Thanh toán lãi trái phiếu cho Coretrend                                                                                   |

|    |                   |            |                                                                                                                                                                                        |
|----|-------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 34 | 95/2020/NQ-HĐQT   | 10/12/2020 | Thông qua Sơ đồ vị trí của SBT chiến lược 5 năm                                                                                                                                        |
| 35 | 96/2020/NQ-HĐQT   | 10/12/2020 | Thông qua Kế hoạch cấu trúc lại vốn sở hữu                                                                                                                                             |
| 36 | 98/2020/NQ-HĐQT   | 14/12/2020 | Thông qua bộ hồ sơ chào bán trái phiếu ra công chúng                                                                                                                                   |
| 37 | 100/2020/NQ-HĐQT  | 22/12/2020 | Thông qua kết quả báo cáo phát hành cổ phiếu ESOP                                                                                                                                      |
| 38 | 102/2020/NQ-HĐQT  | 23/12/2020 | Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Bắc Sài Gòn                                                                                                       |
| 39 | 104/2020/NQ-HĐQT  | 24/12/2020 | Phê duyệt khoản vay tại Ngân hàng Woori Việt Nam Chi nhánh Hồ Chí Minh, Ngân hàng Ngân hàng Daegu – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Ngân hàng KEB Hana - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh) |
| 40 | 107/2020/NQ-HĐQT  | 25/12/2020 | Tăng vốn TTCA VN                                                                                                                                                                       |
| 41 | 109/2020/NQ-HĐQT  | 25/12/2020 | Tăng vốn BHS                                                                                                                                                                           |
| 43 | 113/2020/NQ-HĐQT  | 28/12/2020 | Phê duyệt CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa thực hiện thế chấp hợp đồng tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 1 TP.HCM                                           |
| 44 | 117/2020/NQ-HĐQT  | 29/12/2020 | Thành lập Công ty TNHH Thực Phẩm Thành Thành Công                                                                                                                                      |
| 45 | 117c/2020/NQ-HĐQT | 31/12/2020 | Ông Võ Tổng Xuân ủy quyền cho bà Đặng Huỳnh Úc My tham dự họp HĐQT từ ngày 31/12/2020                                                                                                  |

| Stt No. | Số Quyết định<br>Decision No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Content                                                                            |
|---------|-------------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1       | 20b/2020/QĐ-HĐQT              | 9/7/2020     | Thành lập BDA Giao dịch liên kết                                                               |
| 2       | 21/2020/QĐ-HĐQT               | 30/7/2020    | Quyết định thi đua khen thưởng                                                                 |
| 3       | 22/2020/QĐ-HĐQT               | 30/7/2020    | Thành lập Ban nghiên cứu nước mía                                                              |
| 4       | 23/2020/QĐ-HĐQT               | 6/8/2020     | Thành lập Ban DA Đường phèn                                                                    |
| 5       | 24/2020/QĐ-HĐQT               | 6/8/2020     | Thành lập Ban DA Đường lỏng B2B                                                                |
| 6       | 25/2020/QĐ-HĐQT               | 6/8/2020     | Thành lập Ban DA Đường bột - Premix                                                            |
| 7       | 25a/2020/QĐ-HĐQT              | 8/8/2020     | Thành lập BQL chương trình Chuyển đổi và triển khai hệ thống Oracle Cloud ERP của SBT với KPMG |
| 8       | 29/2020/QĐ-HĐQT               | 25/8/2020    | Phê duyệt thực hiện hệ thống ĐMT mái nhà tại NM TTCS                                           |
| 9       | 29a/2020/QĐ-HĐQT              | 26/8/2020    | Ban hành sơ đồ tổ chức công ty                                                                 |
| 10      | 37/2020/QĐ-HĐQT               | 1/9/2020     | Thành lập ban dự án chăn nuôi                                                                  |
| 11      | 42/2020/QĐ-HĐQT               | 8/9/2020     | Thành lập Ban DA ủ phân bón hữu cơ                                                             |
| 12      | 63/2020/QĐ-HĐQT               | 22/10/2020   | Bổ nhiệm người đứng đầu CN Hà Nội                                                              |

|    |                   |            |                                                                                                                      |
|----|-------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 13 | 72/2020/QĐ-HĐQT   | 5/11/2020  | Điều chỉnh/bổ sung thành viên Ban quản lý chương trình "Chuyển đổi SBT"                                              |
| 14 | 85/2020/QĐ-HĐQT   | 12/11/2020 | Thành lập Ban Dự án "Dự án thành lập liên doanh hợp tác chiến lược giữa TTCH với DOLE Asia và phát triển cây ăn quả" |
| 15 | 87a/2020/QĐ-HĐQT  | 17/11/2020 | Tổ chức các Tiểu ban trực thuộc Ủy ban chiến lược                                                                    |
| 16 | 87b/2020/QĐ-HĐQT  | 23/11/2020 | Điều chỉnh thành viên BDA Nước mía đóng lon                                                                          |
| 17 | 91a/2020/QĐ-HĐQT  | 1/12/2020  | Cập nhật thành viên BQL Chương trình chuyển đổi SBT                                                                  |
| 18 | 105/2020/QĐ-HĐQT  | 24/12/2020 | Điều chỉnh thành viên BDA Chăn nuôi                                                                                  |
| 19 | 117a/2020/QĐ-HĐQT | 31/12/2020 | Thành lập Ban tiếp nhận DA 327ha NN Hữu cơ Bình Phước                                                                |

### III. Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng) / *Audit Committee (Semi-annual report):*

#### 1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán/ *Information about members of Audit Committee:*

| Stt<br>No. | Thành viên Ủy ban<br>Kiểm toán<br><i>Members of the Audit<br/>Committee</i> | Chức vụ<br><i>Position</i> | Ngày bắt đầu/không<br>còn là thành viên Ủy<br>ban Kiểm toán<br><br><i>The date<br/>becoming/ceasing to<br/>be the member of the<br/>Audit Committee</i> | Trình độ chuyên môn<br><br><i>Qualification</i> |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| 1.         | Ông Hoàng Mạnh Tiến                                                         | Chủ tịch Ủy ban            | 09/10/2019                                                                                                                                              | Cử nhân Luật                                    |
| 2.         | Ông Phạm Hồng Dương                                                         | Thành viên Ủy ban          | 09/11/2020                                                                                                                                              | Kỹ sư hóa, Thạc sĩ<br>Quản trị sản xuất         |

#### 2. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

Đã báo cáo tại phần Hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT - Ủy ban Kiểm Toán.

#### 3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Đã báo cáo tại phần Hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT - Ủy ban Kiểm Toán.

#### 4. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any): Không*

**IV. Ban điều hành / Board of management**

| <b>Stt<br/>No.</b> | <b>Thành viên Ban điều hành<br/><i>Members of the Board of<br/>management</i></b> | <b>Ngày tháng<br/>năm sinh<br/><i>Date of birth</i></b> | <b>Trình độ<br/>chuyên môn<br/><i>Qualification</i></b> | <b>Ngày bổ nhiệm/ miễn<br/>nhiệm thành viên Ban<br/>điều hành/<br/><i>Date of appointment /<br/>dismissal of members<br/>of the Board of<br/>Management</i></b> |
|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.                 | Ông Nguyễn Thanh Ngữ                                                              | 12/02/1987                                              | Cử nhân Quản trị<br>kinh doanh                          | 01/11/2014                                                                                                                                                      |
| 2.                 | Bà Đoàn Vũ Uyên Duyên                                                             | 13/01/1987                                              | Thạc sĩ Kinh tế                                         | 22/01/2020                                                                                                                                                      |
| 3.                 | Bà Đỗ Thị Thanh Tâm                                                               | 19/12/1979                                              | Cử nhân Quản trị<br>kinh doanh                          | 10/10/2020                                                                                                                                                      |
| 4.                 | Bà Nguyễn Thị Phương Thảo                                                         | 22/10/1987                                              | Cử nhân Tài<br>chính - kế toán                          | 22/01/2020                                                                                                                                                      |

**V. Kế toán trưởng / Chief Accountant**

| <b>Họ tên<br/><i>Fulname</i></b> | <b>Ngày tháng<br/>năm sinh<br/><i>Date of birth</i></b> | <b>Trình độ<br/>chuyên môn<br/>nghề nghiệp<br/><i>Qualification</i></b> | <b>Ngày bổ nhiệm/ miễn<br/>nhiệm<br/><i>Date of appointment /<br/>dismissal</i></b> |
|----------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| Ông Lê Phát Tín                  | 29/11/1981                                              | Cử nhân Kế toán                                                         | 16/07/2016                                                                          |

**VI. Đào tạo về quản trị công ty/ Training on corporate governance:**

Với trách nhiệm của một Công ty niêm yết đầu Ngành, Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa luôn tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến thị trường chứng khoán, quản trị doanh nghiệp và công bố thông tin, tiêu biểu:

Đối với quy định pháp luật về chứng khoán, Công ty đã rà soát và ban hành các quy chế về công bố thông tin theo quy định Thông tư số 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Quy chế CBTT của HOSE; Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán, Quy chế về giao dịch với các bên có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán. Đồng thời, Niên độ 2020-2021 cũng là năm thứ 4 Công ty hướng tới áp dụng những tiêu chuẩn công bố thông tin theo Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN – ASEAN Scorecard. Đây là một sáng kiến quản trị công ty của các nước trong khu vực ASEAN nhằm thực thi kế hoạch hành động của Diễn đàn Thị trường vốn các nước ASEAN (ACMF) hướng đến phát triển một thị trường vốn hội nhập trong khu vực.

Đối với quy định về quản trị công ty, cho mục đích kiện toàn mô hình quản trị công ty theo tiêu chuẩn

quốc tế và thông lệ tốt trên thị trường với sự đồng hành tư vấn của IFC - Ngân hàng Thế giới, Công ty đã chủ động rà soát và kiện toàn bộ máy quản trị thông qua việc:

- Bố trí lại cơ cấu thành viên các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị theo hướng đảm bảo tỷ lệ thành viên độc lập và thành viên không độc lập nhằm gia tăng tính minh bạch, xây dựng và ban hành lại các Quy chế tổ chức hoạt động của các Ủy ban; Bổ nhiệm chức danh Thư ký công ty và người phụ trách quản trị công ty phù hợp với quy định pháp luật và thông lệ quản trị tiên tiến;
- Rà soát và điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Điều lệ công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định mới của Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán;
- Đảm bảo duy trì các nguyên tắc quản trị công ty của OECD để đáp ứng được đầy đủ 5 tiêu chí lớn của QTDN là:
  - (1) Đảm bảo quyền lợi của cổ đông,
  - (2) Đối xử bình đẳng với cổ đông,
  - (3) Xác định và thực thi vai trò với các bên liên quan,
  - (4) Thực hiện minh bạch công bố thông tin, và
  - (5) Hoàn thiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị.

Bên cạnh đó, Công ty luôn đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật thông qua việc cụ thể hóa các quy định Pháp luật vào hệ thống văn bản quản lý nội bộ của Công ty; cũng như hướng dẫn cụ thể, rõ ràng trình tự thực hiện các quy trình nghiệp vụ của các Đơn vị trực thuộc; tạo hành lang, cơ sở rõ ràng để CBNV Công ty tuân thủ, hoàn thành chức năng nhiệm vụ được giao, cũng như tạo hệ thống khung văn bản để Công ty có cơ sở kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý vi phạm.

Trong quá trình xác lập, thực hiện, chấm dứt các quan hệ giao dịch với nhà cung cấp, khách hàng, Công ty luôn công bố đầy đủ, rõ ràng các quy định Pháp luật cần phải tuân thủ, các quy định nội bộ của Công ty có liên quan và yêu cầu nhà cung cấp, khách hàng cùng phối hợp với Công ty trong việc tuân thủ. Điển hình như bộ hợp đồng mẫu của Công ty trong lĩnh vực cung ứng, kinh doanh đều có điều khoản về cạnh tranh không lành mạnh và quy định rõ chế tài trong trường hợp vi phạm, tạo cơ sở rõ ràng để các bên tham gia giao dịch hiểu và tuân thủ.

Các Thành viên Hội đồng quản trị, người phụ trách quản trị công ty và Thư ký Công ty đã liên tục tham gia, cập nhật kiến thức của các quy định pháp luật mới sẽ có hiệu lực từ 01/01/2021 do Ủy ban Chứng khoán, HOSE, VCCI tổ chức. Ngoài ra, HĐQT cũng đã chỉ đạo Ban điều hành chủ động tổ chức các buổi đào tạo, thảo luận nhằm phổ biến, cập nhật các quy định pháp luật mới cho lãnh đạo, CBNV kịp thời nắm bắt để tuân thủ và vận dụng tốt vào hoạt động tác nghiệp.

**V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company***

**1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company***

| STT | Tên cá nhân/<br>tổ chức         | Chức vụ                       | Địa chỉ | Loại hình ID<br>(CMND/Hộ<br>chiếu/ Giấy<br>ĐKDN)          | Số ID     | Ngày cấp         | Nơi cấp           | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>NCLQ                   | Thời điểm<br>không còn là<br>NCLQ               | Ghi chú |
|-----|---------------------------------|-------------------------------|---------|-----------------------------------------------------------|-----------|------------------|-------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------|
| NO. | Name of person/<br>organization | Position                      | Address | Type of ID<br>(ID/ Passport/<br>Business<br>Registration) | ID number | Date of<br>issue | Place of<br>issue | Time of<br>Starting to<br>be affiliated<br>person | Time of<br>ending to be<br>affiliated<br>person | Note    |
| 1   | Huỳnh Bích Ngọc                 | Chủ tịch<br>HĐQT              |         | CMND                                                      |           |                  |                   |                                                   |                                                 |         |
| 2   | Phạm Hồng Dương                 | Phó Chủ tịch<br>TT HĐQT       |         | CMND                                                      |           |                  |                   |                                                   |                                                 |         |
| 3   | Đặng Huỳnh Úc My                | Thành viên<br>HĐQT            |         | CMND                                                      |           |                  |                   |                                                   |                                                 |         |
| 4   | Henry Chung                     | Thành viên<br>HĐQT            |         | Passport                                                  |           |                  |                   |                                                   |                                                 |         |
| 5   | Hoàng Mạnh Tiến                 | Thành viên<br>HĐQT            |         | CMND                                                      |           |                  |                   |                                                   |                                                 |         |
| 6   | Võ Tòng Xuân                    | Thành viên<br>HĐQT            |         | CMND                                                      |           |                  |                   |                                                   |                                                 |         |
| 7   | Võ Thúy Anh                     | Thành viên<br>Độc lập<br>HĐQT |         | CMND                                                      |           |                  |                   |                                                   |                                                 |         |
| 8   | Nguyễn Thanh Ngữ                | Tổng Giám<br>đốc              |         | CMND                                                      |           |                  |                   |                                                   |                                                 |         |

|    |                           |                         |  |      |  |  |  |  |
|----|---------------------------|-------------------------|--|------|--|--|--|--|
| 9  | Đoàn Vũ Uyên<br>Duyên     | Giám đốc tài<br>chính   |  | CCCD |  |  |  |  |
| 10 | Lê Đức Tồn                | Giám đốc<br>Nhà Máy     |  | CMND |  |  |  |  |
| 11 | Nguyễn Thị Phương<br>Thảo | Giám đốc tài<br>chính   |  | CMND |  |  |  |  |
| 12 | Lê Phát Tín               | Kế toán<br>trưởng       |  | CMND |  |  |  |  |
| 13 | Đặng Huỳnh Thái<br>Sơn    | Chủ tịch<br>Công ty con |  | CCCD |  |  |  |  |
| 14 | Đinh Vũ Quốc Huy          | Thư ký Công<br>ty       |  | CCCD |  |  |  |  |

*Ghi chú/Note: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.*

Giao dịch của Công ty với các cá nhân, tổ chức có liên quan được phê duyệt theo các quyết định sau:

| Stt<br>No. | Số Nghị quyết<br><i>Decision No.</i> | Ngày<br><i>Date</i> | Nội dung<br><i>Content</i>                                            |
|------------|--------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| 1          | 15/2020/NQ-DHĐCĐ                     | 28/10/2020          | Thông qua chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch liên quan của Công ty |

Tất cả các giao dịch này được ghi nhận và báo cáo trong Báo cáo tài chính hàng Quý, Bán niên và Năm để minh bạch và công khai cho cổ đông Công ty được rõ.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes*

*controlling power*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

**VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)***

**1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons***

| Stt<br>No. | Họ tên<br><i>Name</i> | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có)<br><i>Securities<br/>trading account<br/>(if any)</i> | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) <i>Position<br/>at the<br/>company (if<br/>any)</i> | Địa chỉ liên hệ<br><i>Address</i> | Số CMND/Hộ<br>chiếu<br><i>ID card/Pass<br/>port No.</i> | Ngày cấp<br><i>Date of<br/>issue</i> | Nơi cấp<br><i>Place of issue</i> | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ <i>Number<br/>of shares<br/>owned at the<br/>end of the<br/>period</i> | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu cuối<br>kỳ <i>Percentage<br/>of share<br/>ownership at<br/>the end of the<br/>period</i> | Ghi<br>chú<br><i>Note</i> |
|------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
| 1          | Huỳnh Bích Ngọc       |                                                                                                      | Chủ tịch<br>HĐQT                                                                       |                                   |                                                         |                                      |                                  | 69,724,473                                                                                              | 10.92%                                                                                                            |                           |
| 1.1        | Đặng Văn Thành        |                                                                                                      | Chồng                                                                                  |                                   |                                                         |                                      |                                  | -                                                                                                       | -                                                                                                                 |                           |

|     |                        |   |                               |  |             |        |  |
|-----|------------------------|---|-------------------------------|--|-------------|--------|--|
| 1.2 | Đặng Huỳnh Úc My       |   | Con (Phó Chủ tịch HĐQT)       |  | 100,137,492 | 15.68% |  |
| 1.3 | Đặng Hồng Anh          |   | Con                           |  | -           | -      |  |
| 1.4 | Đặng Huỳnh Anh Tuấn    | - | Con                           |  | -           | -      |  |
| 1.5 | Đặng Huỳnh Thái Sơn    | - | Con                           |  | 100,000     | 0.02%  |  |
| 2   | Phạm Hồng Dương        | - | Phó Chủ tịch thường trực HĐQT |  | 4,313,163   | 0.68%  |  |
| 2.1 | Phạm Huy Thông         | - | Cha                           |  | -           | -      |  |
| 2.2 | Nguyễn Thị Ngà         | - | Mẹ                            |  | -           | -      |  |
| 2.3 | Phan Nguyễn Thanh Thùy | - | Vợ                            |  | -           | -      |  |
| 2.4 | Phạm Ngọc Bách         | - | Em                            |  | -           | -      |  |
| 2.5 | Phạm Ngọc Linh         | - | Em                            |  | -           | -      |  |
| 3   | Đặng Huỳnh Úc My       |   | Phó Chủ tịch HĐQT             |  | 100,137,492 | 15.68% |  |
| 3.1 | Đặng Văn Thành         |   | Cha                           |  | -           | -      |  |
| 3.2 | Huỳnh Bích Ngọc        |   | Mẹ (Chủ tịch HĐQT)            |  | 69,724,473  | 10.92% |  |

|     |                     |   |                    |  |           |       |  |
|-----|---------------------|---|--------------------|--|-----------|-------|--|
| 3.3 | Trương Hồng Quân    | - | Chồng              |  | -         | -     |  |
| 3.4 | Đặng Hồng Anh       |   | Anh                |  | -         | -     |  |
| 3.5 | Đặng Huỳnh Anh Tuấn | - | Em                 |  | -         | -     |  |
| 3.6 | Đặng Huỳnh Thái Sơn | - | Em                 |  | 100,000   | 0.02% |  |
| 4   | Henry Chung         |   | Thành viên<br>HĐQT |  | 970,198   | 0.15% |  |
| 4.1 | Trần Huyền Trân     | - | Vợ                 |  | -         | -     |  |
| 4.2 | Chung Nguyên        | - | Cha                |  | -         | -     |  |
| 4.3 | Lê Thị Thắng        | - | Mẹ                 |  | -         | -     |  |
| 4.4 | Chung Lê Minh       | - | Em                 |  | -         | -     |  |
| 4.5 | Chung Lê Nam        | - | Em                 |  | -         | -     |  |
| 4.6 | Chung Ngọc Thanh    | - | Em                 |  | -         | -     |  |
| 5   | Hoàng Mạnh Tiến     |   | Thành viên<br>HĐQT |  | 1,572,000 | 0.25% |  |
| 5.1 | Phan Phụng Khánh    |   | Vợ                 |  |           |       |  |
| 5.2 | Hoàng Minh Khôi     |   | Con                |  |           |       |  |
| 5.3 | Hoàng Diễm Trang    |   | Em                 |  |           |       |  |
| 5.4 | Hoàng Vũ Nguyên     |   | Em                 |  |           |       |  |
| 5.5 | Hoàng Thuý Anh      |   | Em                 |  |           |       |  |

|          |                           |   |                                              |   |   |   |                  |              |  |
|----------|---------------------------|---|----------------------------------------------|---|---|---|------------------|--------------|--|
| 5.6      | Hoàng Thị Hồng Trang      |   | Em                                           | - | - | - |                  |              |  |
| 5.7      | Hoàng Tuyết Anh           |   | Em                                           | - | - | - |                  |              |  |
| <b>6</b> | <b>Võ Tòng Xuân</b>       | - | <b>Thành viên<br/>HĐQT</b>                   |   |   |   | -                | -            |  |
| 6.1      | Mai Thị Anh Loan          | - | Vợ                                           |   |   |   | -                | -            |  |
| 6.2      | Võ Tòng Anh               | - | Con                                          |   |   |   | -                | -            |  |
| 6.3      | Võ Tòng Ngọc Diễm         | - | Con                                          |   |   |   | -                | -            |  |
| 6.4      | Võ Tòng Thanh Phương      | - | Con                                          |   |   |   | -                | -            |  |
| <b>7</b> | <b>Võ Thúy Anh</b>        |   | <b>Thành viên<br/>Độc lập<br/>HĐQT</b>       |   |   |   | <b>100,000</b>   | <b>0.02%</b> |  |
| <b>8</b> | <b>Nguyễn Thanh Ngữ</b>   | - | <b>Tổng Giám<br/>đốc</b>                     |   |   |   | <b>4,847,118</b> | <b>0.76%</b> |  |
| 8.1      | Nguyễn Văn Lễ             | - | Cha                                          |   |   |   | -                | -            |  |
| 8.2      | Nguyễn Thị Huệ            | - | Mẹ                                           |   |   |   | -                | -            |  |
| 8.3      | Nguyễn Văn Ngoan          | - | Anh                                          |   |   |   | -                | -            |  |
| 8.4      | Nguyễn Minh Điền          | - | Anh                                          |   |   |   | -                | -            |  |
| 8.5      | Nguyễn Thiện Lương        | - | Anh                                          |   |   |   | -                | -            |  |
| 8.6      | Châu Hải My               |   | Vợ                                           |   |   |   | -                | -            |  |
| <b>9</b> | <b>Đoàn Vũ Uyên Duyên</b> |   | <b>Phó Tổng<br/>Giám đốc<br/>thường trực</b> |   |   |   | <b>929,425</b>   | <b>0.15%</b> |  |

|      |                        |  |                    |  |         |       |  |
|------|------------------------|--|--------------------|--|---------|-------|--|
| 9.1  | Đoàn Sung              |  | Ba                 |  | -       | -     |  |
| 9.2  | Võ Thị Hạnh Dung       |  | Mẹ                 |  | -       | -     |  |
| 9.3  | Đoàn Vũ Ánh Dương      |  | Em                 |  | -       | -     |  |
| 9.4  | Đoàn Vũ Thương Thương  |  | Chị                |  | -       | -     |  |
| 9.5  | Nguyễn Thế Công Minh   |  | Chồng              |  | -       | -     |  |
| 10   | Nguyễn Thị Phương Thảo |  | Giám đốc tài chính |  | 429,425 | 0.07% |  |
| 10.1 | Nguyễn Hữu Đạt         |  | Chồng              |  |         |       |  |
| 10.2 | Nguyễn Thị Thúy        |  | Mẹ                 |  |         |       |  |
| 10.3 | Nguyễn Kiến Quốc       |  | Cha                |  |         |       |  |
| 10.4 | Nguyễn Anh Tuấn        |  | Em                 |  |         |       |  |

|      |                  |   |                  |  |         |        |  |
|------|------------------|---|------------------|--|---------|--------|--|
| 11   | Lê Đức Tồn       |   | Giám đốc Nhà Máy |  | 316,796 | 0.05%  |  |
| 11.1 | Lê Hồng Hạnh     | - | Vợ               |  | -       | -      |  |
| 11.2 | Lê Đức Anh       | - | Con              |  | -       | -      |  |
| 11.3 | Lê Quế Anh       | - | Con              |  | -       | -      |  |
| 11.4 | Lê Thị Mai       | - | Em               |  | -       | -      |  |
| 11.5 | Lê Đức Hội       | - | Em               |  | -       | -      |  |
| 12   | Lê Phát Tín      |   | Kế toán trưởng   |  | 358,928 | 0.06%  |  |
| 12.1 | Võ Thị Bích Hạnh | - | Vợ               |  | 20,511  | 0.003% |  |
| 12.2 | Lê Phát An       | - | Cha              |  | -       | -      |  |
| 12.3 | Thái Thị Đa      | - | Mẹ               |  | -       | -      |  |
| 12.4 | Lê Thị Ngọc Trâm | - | Chị              |  | -       | -      |  |

|      |                     |   |                             |  |                |              |  |
|------|---------------------|---|-----------------------------|--|----------------|--------------|--|
| 12.5 | Lê Phát Cường       | - | Anh                         |  | -              | -            |  |
| 12.6 | Lê Phát Ngọc        | - | Anh                         |  | -              | -            |  |
| 12.7 | Lê Phát Huy         | - | Anh                         |  | -              | -            |  |
| 13   | Đặng Huỳnh Thái Sơn | - | <b>Chủ tịch Công ty con</b> |  | <b>100,000</b> | <b>0.02%</b> |  |
| 13.1 | Đặng Văn Thành      |   | Cha                         |  | -              | -            |  |
| 13.2 | Huỳnh Bích Ngọc     |   | Mẹ (Chủ tịch HĐQT)          |  | 69,724,473     | 10.92%       |  |
| 13.3 | Đặng Huỳnh Úc My    |   | Chị (Phó Chủ tịch HĐQT)     |  | 100,137,492    | 15.68%       |  |
| 13.4 | Đặng Hồng Anh       |   | Anh                         |  | -              | -            |  |
| 13.5 | Đặng Huỳnh Anh Tuấn | - | Anh                         |  | -              | -            |  |
| 14   | Trương Văn Toại     |   | <b>Giám đốc chi nhánh</b>   |  |                |              |  |



|       |                     |  |                           |  |  |  |
|-------|---------------------|--|---------------------------|--|--|--|
| 14.10 | Trương Lưu Nhã Uyên |  | Con                       |  |  |  |
| 14.11 | Trương Khả Nhiên    |  | Con                       |  |  |  |
| 15    | <b>Tăng Kim Tây</b> |  | <b>Giám đốc chi nhánh</b> |  |  |  |
| 15.1  | Đặng Minh Hương     |  | Vợ                        |  |  |  |
| 15.2  | Tăng Bá Mười        |  | Cha                       |  |  |  |
| 15.3  | Nguyễn Thị Hoàng    |  | Mẹ                        |  |  |  |
| 15.4  | Tăng Thị Thùy Trang |  | Chị                       |  |  |  |
| 15.5  | Tăng Thị Thùy Trâm  |  | Chị                       |  |  |  |
| 15.6  | Tăng Thị Thương     |  | Chị                       |  |  |  |
| 15.7  | Tăng Kim Thư        |  | Em                        |  |  |  |
| 15.8  | Tăng Bảo Anh        |  | Con                       |  |  |  |

|       |                  |  |                |  |         |       |
|-------|------------------|--|----------------|--|---------|-------|
| 15.9  | Tăng Nhất Phi    |  | Con            |  |         |       |
| 15.10 | Tăng Nhã Uyên    |  | Con            |  |         |       |
| 16    | Đình Vũ Quốc Huy |  | Thư ký Công ty |  | 320,185 | 0.05% |
| 16.1  | Đình Như Khương  |  | Cha            |  |         |       |
| 16.2  | Vũ Thị Liên      |  | Mẹ             |  |         |       |
| 16.3  | Đình Vũ Hoàng    |  | Anh            |  |         |       |
| 16.4  | Nguyễn Thị Lệ    |  | Vợ             |  |         |       |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*

| Stt<br>No. | Người thực hiện<br>giao dịch<br><i>Transaction<br/>executor</i> | Quan hệ với người nội bộ<br><i>Relationship with internal<br/>person</i>   | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br><i>Number of shares owned at the<br/>beginning of the period</i> |                            | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br><i>Number of shares owned at the<br/>end of the period</i> |                            | Lý do tăng, giảm<br>(mua, bán, chuyển<br>đổi, thưởng...)<br><i>Reasons for increase,<br/>decrease (purchase,<br/>sale, switch, reward...)</i> |
|------------|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                                                                 |                                                                            | Số cổ phiếu<br><i>Number of shares</i>                                                        | Tỷ lệ<br><i>Percentage</i> | Số cổ phiếu<br><i>Number of shares</i>                                                   | Tỷ lệ<br><i>Percentage</i> |                                                                                                                                               |
| 1          | Huỳnh Bích Ngọc                                                 | - Chủ tịch HĐQT<br>- Mẹ ruột Bà Đặng Huỳnh<br>Úc Mỹ – Phó Chủ tịch<br>HĐQT | 67,551,864                                                                                    | 11.10%                     | 69,724,473                                                                               | 10.92%                     | Mua cổ phiếu ESOP                                                                                                                             |

| Stt<br>No. | Người thực hiện<br>giao dịch<br><i>Transaction<br/>executor</i> | Quan hệ với người nội bộ<br><i>Relationship with internal<br/>person</i> | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br><i>Number of shares owned at the<br/>beginning of the period</i> |                            | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br><i>Number of shares owned at the<br/>end of the period</i> |                            | Lý do tăng, giảm<br>(mua, bán, chuyển<br>đổi, thưởng...)<br><i>Reasons for increase,<br/>decrease (purchase,<br/>sale, switch, reward...)</i> |
|------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                                                                 |                                                                          | Số cổ phiếu<br><i>Number of shares</i>                                                        | Tỷ lệ<br><i>Percentage</i> | Số cổ phiếu<br><i>Number of shares</i>                                                   | Tỷ lệ<br><i>Percentage</i> |                                                                                                                                               |
| 2          | Phạm Hồng Dương                                                 | Phó Chủ tịch TT HĐQT                                                     | 3,740,597                                                                                     | 0.61%                      | 4,313,163                                                                                | 0.68%                      | Mua cổ phiếu ESOP                                                                                                                             |
| 3          | Đặng Huỳnh Úc My                                                | - Phó Chủ tịch HĐQT<br>- Con ruột Bà Huỳnh Bích<br>Ngọc – Chủ tịch HĐQT  | 98,394,826                                                                                    | 16.17%                     | 100,137,492                                                                              | 15.68%                     | Mua cổ phiếu ESOP                                                                                                                             |
| 4          | Henry Chung                                                     | Thành viên Độc lập HĐQT                                                  | 397,632                                                                                       | 0.07%                      | 970,198                                                                                  | 0.15%                      | Mua cổ phiếu ESOP                                                                                                                             |
| 5          | Hoàng Mạnh Tiến                                                 | Thành viên Độc lập HĐQT                                                  | 1,000,000                                                                                     | 0.16%                      | 1,572,000                                                                                | 0.25%                      | Mua cổ phiếu ESOP                                                                                                                             |
| 6          | Võ Tông Xuân                                                    | Thành viên HĐQT                                                          | 0                                                                                             | 0%                         | 0                                                                                        | 0%                         | Mua cổ phiếu ESOP                                                                                                                             |
| 7          | Võ Thúy Anh                                                     | Thành viên Độc lập HĐQT                                                  | 0                                                                                             | 0%                         | 100,000                                                                                  | 0.02%                      | Mua cổ phiếu ESOP                                                                                                                             |
| 8          | Nguyễn Thanh Ngừ                                                | Tổng Giám đốc                                                            | 4,372,241                                                                                     | 0.72%                      | 4,847,118                                                                                | 0.76%                      | Mua cổ phiếu ESOP                                                                                                                             |
| 9          | Đoàn Vũ Uyên<br>Duyên                                           | Phó Tổng Giám đốc<br>Thường trực                                         | 500,000                                                                                       | 0.08%                      | 929,425                                                                                  | 0.15%                      | Mua cổ phiếu ESOP                                                                                                                             |
| 10         | Nguyễn Thị Phương<br>Thảo                                       | Giám đốc tài chính                                                       | 0                                                                                             | 0%                         | 429,425                                                                                  | 0.07%                      | Mua cổ phiếu ESOP                                                                                                                             |
| 11         | Đinh Vũ Quốc Huy                                                | Thư ký Công ty                                                           | 0                                                                                             | 0%                         | 320,185                                                                                  | 0.05%                      | Mua cổ phiếu ESOP                                                                                                                             |
| 12         | Lê Phát Tín                                                     | Kế toán trưởng                                                           | 38,743                                                                                        | 0.006%                     | 358,928                                                                                  | 0.06%                      | Mua cổ phiếu ESOP                                                                                                                             |
| 13         | Lê Đức Tồn                                                      | Giám đốc Nhà máy TTCS                                                    | 63,323                                                                                        | 0.01%                      | 316,803                                                                                  | 0.05%                      | Mua cổ phiếu ESOP                                                                                                                             |

| Stt<br>No. | Người thực hiện<br>giao dịch<br><i>Transaction<br/>executor</i> | Quan hệ với người nội bộ<br><i>Relationship with internal<br/>person</i> | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br><i>Number of shares owned at the<br/>beginning of the period</i> |                            | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br><i>Number of shares owned at the<br/>end of the period</i> |                            | Lý do tăng, giảm<br>(mua, bán, chuyển<br>đổi, thưởng...)<br><i>Reasons for increase,<br/>decrease (purchase,<br/>sale, switch, reward...)</i> |
|------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                                                                 |                                                                          | Số cổ phiếu<br><i>Number of shares</i>                                                        | Tỷ lệ<br><i>Percentage</i> | Số cổ phiếu<br><i>Number of shares</i>                                                   | Tỷ lệ<br><i>Percentage</i> |                                                                                                                                               |
| 14         | Đặng Huỳnh Thái<br>Sơn                                          | Chủ tịch Công ty con                                                     | 0                                                                                             | 0%                         | 100,000                                                                                  | 0.02%                      | Mua cổ phiếu ESOP                                                                                                                             |

## VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues

Không có.

**CHỦ TỊCH HĐQT**  
**CHAIRWOMAN OF THE BOD**   
 (Ký tên và đóng dấu)  
 (Sign and seal)  
  
**HUỲNH BÍCH NGỌC**

